

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HSST

Ngày: 09 - 3 -2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH YÊN BÁI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Sùng A Xà

2. Ông Nguyễn Anh Phương

- Thư ký phiên tòa: ông Lý A Đà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: ông Giàng A Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 , theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐST-HS ngày 24/02/2023, đối với bị cáo:

Lù A Đ, Tên gọi khác: Lù A D, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1961; tại huyện M, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lù Blè L (đã chết) và bà Mùa Thị M, sinh năm: 1923; có vợ là Vàng Thị M, sinh năm 1962 và 04 con, tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2022, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Quốc L – Trợ giúp viên pháp thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Lù A L - Sinh năm 1986; Trú tại: Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái. (Có mặt).

+ Sùng Chang P - sinh năm 1981; Trú tại: bản N, xã M, huyện M, tỉnh Yên Bái. (Vắng mặt).

+ Mùa A D - sinh năm 1989; Trú tại: bản T, xã H, huyện M, tỉnh Yên Bái. (Vắng mặt).

- *Người phiên dịch tiếng Mông*: ông Thào A Dờ, trú tại: tổ 5, thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 12/10/2022, Lù A Đ một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WaVe, màu xanh, biển kiểm soát 21 T6-6705 (xe mượn của con trai Lù A L) đi từ nhà đến cơ sở điều trị uống Methadone, thuộc tổ 4, thị trấn M, huyện M, khi đi đến khu vực bản D, xã C, huyện M, Lù A Đ gặp một người đàn ông dân tộc Kinh khoảng 40 tuổi không quen biết hỏi Đảng có mua ma túy không, nếu mua thì hôm sau tại vị trí này sẽ gặp và bán ma túy cho. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 13/10/2022 tại địa điểm hẹn, người đàn ông này đưa cho Lù A Đ 01 gói giấy màu trắng, Đảng nhận và mở ra xem thì thấy bên trong có 12 viên ma túy tổng hợp màu hồng, Đảng đồng ý mua và lấy 480.000đ đưa cho người này, sau khi mua bán xong người này đi đâu làm gì Đảng không rõ, Lù A Đ mang số ma túy đã mua được đến cơ sở điều trị Methadone để uống thuốc, và với mục đích có ai mua thì bán kiếm lời.

Uống Methadone xong vào khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi cách cơ sở điều trị Methadone khoảng 100 mét thì Đảng gặp một người phụ nữ không quen biết đến hỏi mua ma túy, Đảng đã bán cho người phụ nữ này 03 viên ma túy tổng hợp với giá 50.000đ/01 viên, sau đó người phụ nữ đi đâu Đảng không biết. Khoảng 10 phút sau thì Sùng Chang Páo, sinh năm 1981, trú tại bản N, xã M, huyện M và Mùa A Dê, sinh năm 1989, trú tại bản T, xã H, huyện M đến hỏi mua ma túy nên Lù A Đ tiếp tục bán cho P và D mỗi người 01 viên ma túy tổng hợp với giá 50.000đ/01 viên (việc mua, bán ma túy giữa Lù A Đ với Sùng Chang P thì có Mùa A D nhìn thấy và biết; ngược lại việc mua, bán ma túy giữa Lù A Đ với Mùa A Dê thì có Sùng Chang P nhìn thấy và biết), mua ma túy xong P và D đi đâu Lù A Đ không rõ, còn Lù A Đ tiếp tục đứng ở khu vực này xem còn ai đến mua ma túy thì bán.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác của Công an huyện M, tỉnh Yên Bái đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 4, thị trấn M, huyện M phát hiện Lù A Đ có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra Lù A Đ tự giao nộp: 01 gói bằng giấy mỏng màu trắng, bên trong có 04 gói đều bằng giấy trắng, trong đó có 03 gói đều gói bằng nilon màu hồng, bên trong mỗi gói đều có 02 viên nén màu hồng, một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “WY” và 01 gói bên trong có nilon màu xanh, bên trong có 01 viên nén màu hồng, một mặt của viên nén có chữ “WY”; tiền có chữ ngân hàng nhà nước Việt Nam 350.000đ; 01 điện thoại di động màu đỏ, loại bàn phím số; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, biển kiểm soát 21T6-6705 cũ

đã qua sử dụng. Lù A Đ khai nhận các viên nén màu hồng trên là ma túy của bản thân cất giấu với mục đích bán kiếm lời. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lù A Đ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Lù A Đ tại Bản T, xã C, huyện M. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số: 552/KL-KTHS ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Viên nén màu hồng trên một mặt có chữ WY thu giữ khi bắt quả tang Lù A Đ có khối lượng là: 0,09 gam gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine.

- Các viên nén màu hồng trên một mặt có chữ WY thu giữ khi bắt quả tang Lù A Đ có tổng khối lượng là: 0,59 gam. Đã trích 0,29 gam từ 0,59 gam các viên nén màu hồng trên một mặt có chữ WY gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số: 551/KL-KTHS ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Toàn bộ số tiền: 350.000 đồng gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKS-MCC ngày 24/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Lù A Đ về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ bảy năm đến tám năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là toàn bộ số ma túy sau khi giám định; Trả lại số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa: nhất trí với tội danh và điều luật truy tố. Đề nghị Tòa án xem xét bị cáo là người có nhân thân tốt; là người dân tộc thiểu số hiểu biết pháp luật còn hạn chế, không được đi học, không biết chữ, cư trú ở xã Có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; Có bố và mẹ đẻ đều được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; xử phạt bị cáo 7 năm tù; miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật và không áp dụng hình phạt bổ sung;

- Bị cáo không có ý kiến bổ sung lời bào chữa, không tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi đã thực hiện, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Từ đó đã đủ căn cứ kết luận: ngày 13/10/2022, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ 0,68g (Không phải sáu mươi tám gam) Methamphetamine với mục đích để bán và thực tế đã bán cho một người phụ nữ không quen biết 03 viên ma túy tổng hợp với giá 50.000 đ/01 viên; sau đó lại bán cho Sùng Chang Páo và Mùa A Dê mỗi người 01 viên ma túy tổng hợp với giá 50.000đ/01 viên để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của BLHS như Cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo Lù A Đ là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực phòng, chống và kiểm soát ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không được đi học, không biết chữ, sinh ra và lớn lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức xã hội và pháp luật có phần hạn chế, bị cáo không có tiền án, tiền sự nên xác định là người có nhân thân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, bố và mẹ đẻ của Lù A Đ là ông Lù Blẻ L và bà Mùa Thị M đều được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ-cứu nước nên bị cáo được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội. Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với vật chứng và tài sản bị tạm giữ trong vụ án:

- Vật chứng là số ma túy thu giữ được sau khi giám định hiện đang được niêm phong trong 01 phong bì do phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 (hai) vỏ phong bì, các mảnh nilon gói, giấy gói sau khi giám định, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 350.000đ, trong đó có 100.000đ là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, số còn lại 250.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) điện thoại di động, loại bàn phím số, màu đỏ-trắng, mặt trước có ký hiệu Q612, mặt sau có chữ NOAL, cũ đã qua sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu WAVE ALPHA, màu xanh, biển kiểm soát 21T6 - 6705, cũ đã qua sử dụng. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu, hợp pháp của Lò A Lênh, sinh năm 1986, trú tại Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái (con trai Lò A Đ). Lò A Đ mượn và sử dụng chiếc xe này làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, Đảng không cho Lò A Lênh biết và Lênh cũng không biết việc này, cần trả lại cho anh Lò A Lênh.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lò A Đ và người phụ nữ đã mua ma túy của Lò A Đ. Bị cáo không biết tên, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng. Do đó, cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh, làm rõ.

Đối với Sùng Chang P và Mùa A D đều là người nghiện ma túy. Do đó cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Về khối lượng ma túy mà Sùng Chang P và Mùa A D đã mua của Lò A Đ, do P và D đã sử dụng hết, nên không đủ căn cứ để xác định trách nhiệm và xử lý.

[7] Án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số sống ở xã Có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lù A Đ phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lù A Đ (Lù A D) **07 (Bảy) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 13/10/2022.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 0,3g (Không phải ba gam) Methamphetamine được niêm phong vào một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước phong bì có ghi: vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Lù A Đ - SN: 1961 tại tổ 4, thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái ngày 13/10/2022 (sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín và các hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái tại mép dán giáp lại.

- 02 (hai) vỏ phong bì, các mảnh nilon gói, giấy gói sau khi giám định.

* Tịch thu sung quỹ Nhà Nước 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) của bị cáo.

* Trả lại bị cáo: 01 (một) điện thoại di động, loại bàn phím số, màu đỏ-trắng, mặt trước có ký hiệu Q612, mặt sau có chữ NOAL, cũ đã qua sử dụng và 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

* Trả lại Anh Lù A Lênh: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu WAVE ALPHA, màu xanh, biển kiểm soát 21T6 - 6705, cũ đã qua sử dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí SHST cho bị cáo Lù A Đ.

Bị cáo, anh Lù A Lênh được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Sùng Chang Páo và Mùa A Dê được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND, CA, THA huyện MCC (3);
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ (3);
- Người bào chữa;
- Lưu: TA, HS (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hùng